

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 76

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 11 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 81, hàng thứ 5, bắt đầu xem câu cuối cùng:

“*Lại nữa, do thừa này có thể thấu triệt ngọn nguồn của hết thảy các pháp, nên gọi là đại.*” Chúng ta tiếp tục học tập, thế nào gọi là Đại thừa? Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời giảng kinh dạy học suốt 49 năm, 12 năm đầu giảng A-hàm, đó là Tiểu thừa, từ thời kỳ Phương-đăng trở về sau là thuộc về Đại thừa. Cho nên bạn có thể lĩnh hội được, trong 49 năm, 12 năm giảng Tiểu thừa, Tiểu thừa là nền tảng của Đại thừa, Tiểu thừa thiên về giáo dục cảm rỗi, như luân lý, đạo đức, nhân quả, những điều này trong Tiểu thừa vô cùng đầy đủ, là giáo dục phổ quát rất tốt. Hiện nay chúng ta nói là giáo dục quốc dân, đây là giáo dục phổ cập, có thể đặt nền móng cho điều kiện cơ bản để làm người, nội dung là lấy ngũ giới thập thiện làm căn bản. Ngũ giới thập thiện tuy thấy rất đơn giản, chỉ có mấy điều, nhưng nếu mở rộng nó ra dùng trong đời sống hằng ngày, bạn xem tứ quả tứ hướng của Tiểu thừa, chúng áp dụng trong đời sống hằng ngày thì trở thành ba ngàn oai nghi, bạn có thể có xem thường được sao? Quay trở lại, chúng ta lại xem thử Đệ Tử Quy của nhà Nho, những năm gần đây đã có một số người giác ngộ, hết lòng học tập và đạt được lợi ích chân thật. Nội dung văn tự tổng cộng chỉ nói 113 việc, dường như là nói nhiều hơn ngũ giới thập thiện trong Phật pháp. Ngũ giới thập thiện triển khai có 3.000 điều, 113 điều này triển khai ra có thể ít hơn 3.000 oai nghi sao? Triển khai như thế nào thì đó là trí tuệ của bạn, người Trung Quốc chúng ta nói “nêu một suy ba, nghe một biết mười”, chính là đạo lý này. Trong Phật pháp Đại thừa nói “một nghe ngàn ngộ”, đây đều là nói về việc bạn học rồi biết vận dụng. Làm sao mới triển khai được? Ngạn ngữ nói là “học linh hoạt, dùng linh hoạt”, bạn biết dùng, bạn mỗi ngày nghĩ đến nó, hằng ngày nghĩ mình hôm nay từ sáng đến tối, sinh hoạt, làm việc, xử sự đối người tiếp vật, đối chiếu từng điều một, những chỗ nào mình làm được, những chỗ nào mình chưa làm được, dần dần bạn sẽ phát hiện ra, một điều biến thành mười điều, mười điều biến thành một trăm điều. Có giới hạn hay không? Không có, thật sự là không có. Bồ-tát có thể đem thập thiện nghiệp biến thành tám vạn bốn ngàn điều, tám vạn tứ hạnh, là gì vậy?

Chính là thập thiện nghiệp đạo. Điều này nói rõ trí tuệ Bồ-tát và tâm của Bồ-tát, lớn hơn trí tuệ A-la-hán, tinh tế hơn tâm của A-la-hán. Cho nên đó mới gọi là viên mãn! Thập thiện viên mãn thì thành Phật, vì sao vậy? Tánh đức viên mãn lưu lộ. Tóm lại là phải biết dụng tâm mới được, phải thật làm. Thật làm, trong Phật pháp còn có không thể nghĩ bàn, oai thần của Phật Bồ-tát gia trì bạn, tự nhiên đạt được cảm ứng, bạn chân thật mới đạt được pháp hỷ sung mãn.

Hiện nay rất nhiều đồng học học Phật thoái chuyển, đây cũng là chuyện bình thường. Một ngàn người học Phật, trong đó có được một, hai người không thoái chuyển thì quá tốt rồi, cho nên thoái chuyển là hiện tượng bình thường. Vì sao họ lại thoái chuyển? Người đó vì sao không thoái chuyển? Đây là điều mà nhà Phật nói, bạn có nếm được vị pháp hay không. Không nếm được vị pháp, khi học sẽ cảm thấy rất vất vả, lúc học thì có rất nhiều dấu hỏi ở bên trong, gặp trở ngại thoái tâm là hiện tượng rất bình thường. Còn học rồi, học mà họ không thoái tâm, họ có thể luôn kiên trì tiếp tục, bởi họ đã nếm được vị pháp. Làm sao mới có thể nếm được vị pháp? Người xưa đã nói rất nhiều, nói rất đơn giản, nói rất rõ ràng, những điều càng quan trọng thì càng đơn giản. Bạn xem trong Tam Tự Kinh chính là ba chữ “quý ở chuyên”, pháp thế gian hay xuất thế gian đều xem trọng nguyên tắc này. “Chuyên”, trong Phật pháp nói là tam-muội, bạn chuyên học kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm định ở trong đây, cái bạn đạt được là niệm Phật tam-muội; học kinh Hoa Nghiêm, nhất tâm định trong Hoa-Nghiêm, đạt được Hoa-Nghiêm tam-muội. Cho nên bạn nhất định phải ghi nhớ, trong kinh Bát-nhã, cũng chính là trong kinh Kim Cang, Phật nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, pháp môn này không có chỉ định là pháp môn nào, hay nói cách khác, pháp môn này bao gồm tất cả, bao gồm tất cả Phật pháp, những gì Thế Tôn nói trong 49 năm, bao gồm tất cả pháp khác, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều ở trong đây. Ngài không có nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, pháp thế gian là ngoại lệ, ngài không có nói như vậy; cái không nói này cũng bao gồm ở trong ấy. Bạn thử nghĩ xem, nếu ta để tâm ở trong Luận Ngữ, nhất tâm chuyên chú ở trong ấy, vậy có thể khai ngộ không? Có thể! Là một đạo lý. Vào thời xưa, đây là thầy giáo dạy học, bởi vì lúc đó quan hệ thầy trò không như bây giờ, thời đó thật sự có quan hệ thầy trò, bây giờ không còn nữa, sư đạo không còn nữa. Thầy đối với học trò là có trách nhiệm, trách nhiệm là phải dạy học sinh đến khi khai ngộ, vậy thì vị thầy này mới xem là hết trách nhiệm; nhưng nếu học sinh không phối hợp, vậy thì không còn cách nào. Cho nên đạo thầy trò, trong xã hội hiện nay không còn nữa. Luận Ngữ có thể khai ngộ, có thể đắc tam-muội, có thể khai ngộ. Tân Cựu Ước của Kitô giáo có thể khai ngộ hay không? Có thể. Kinh Cô-ran có thể, bất cứ

kinh điển nào cũng đều có thể, bất cứ bộ điển tịch nào cũng đều giống nhau, chỉ cần chúng ta thật sự hiểu được “chuyên”, chuyên công một môn.

Bạn xem đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách, nhưng ngài đại triệt đại ngộ. Không biết chữ, chưa từng đọc sách, bạn không thể nói ngài không có học, ngài học gì? Nói cho quý vị biết, ngài học kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang không được học trọn vẹn, ngài chỉ học trong đó vài câu, bạn xem có lợi hại hay không? Chuyên chú trong vài câu đó mà ngài đã khai ngộ. Mọi người đều đã đọc qua đoạn được ghi chép trong Đàn kinh, ngài bán củi, sau khi bán hết củi, cầm tiền chuẩn bị rời đi, đó là một quán trọ nhỏ, khi bước ra, nghe trong đó có người đọc kinh, ngài có thể nghe hiểu. Sau khi nghe xong thì cảm thấy rất có ý nghĩa, rồi sau đó liền bước đến gõ cửa, hỏi người ở trong: Bạn vừa mới đọc là gì thế? Người đó nói: Tôi đọc kinh Kim Cang. Ngài nghe rồi cảm nhận được, rồi ngài đem những câu nghe được giảng giải cho người đó nghe, cho cư sĩ Trương nghe. Ông ta sau khi nghe xong, cảm thấy người này thật phi thường. Bạn xem ngài không biết chữ, cái gì cũng chưa học qua, chỉ tình cờ nghe mấy câu, vậy mà ngài có thể thâm nhập nghĩa vị, “nghĩa” này là nghĩa lý, còn “vị” là vị pháp, ngài đã nắm được rồi. Đương nhiên trong Đàn kinh không có ghi chép chi tiết như vậy, điều này là chắc chắn, ở nơi đó đàm luận rất hợp ý, nói đến mức cư sĩ Trương phục sát đất, khâm phục ngài, và đã khuyên ngài đi đến Hoàng Mai để tham học. Ngài rất đáng thương, ở nhà còn có mẹ già, mẹ con nương tựa nhau để sống, hằng ngày nhờ vào việc bán củi để sống. Nếu ngài muốn đến Hoàng Mai học tập, vậy mẹ già ai nuôi? Những người bạn học Phật này, đã mời một số người lại, mọi người cùng nhau góp tiền, góp được 10 lạng bạc đưa cho ngài, đủ chi phí để ổn định trong nhà rồi, ngài có thể yên tâm mà đi. Vì sao ngài có năng lực này, người bình thường như chúng ta không có? Điều này phải nói sao đây? Điều này phải nói về tâm thanh tịnh. Tâm của ngài thanh tịnh, ngài không có tạp niệm, là con hiếu, trong tâm chỉ có mẹ, mỗi ngày lao động vất vả kiếm ít tiền để nuôi mẹ, ngoài điều này ra không có tạp niệm nào, đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai, người này trung hậu thật thà, chúng ta nói là tư tưởng đơn giản. Điều kiện thứ ba, như trong kinh Phật nói, là ngài có thiện căn sâu dày, vừa gặp được duyên thì thiện căn này khởi dậy từ trong a-lại-da thức. Do đó ở Hoàng Mai tám tháng, kỳ thật ngài đâu cần đến tám tháng, tám tháng đó là hòa thượng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn rèn luyện ngài, tu tám tháng khổ hạnh, trồng phước. Phật pháp là phước tuệ song tu, có tuệ mà không có phước cũng không được. Phước là gì? Làm công quả, ngày nay chúng ta gọi là làm tình nguyện, làm công quả ở đạo tràng tam bảo là tu phước. Sư phụ sắp xếp riêng cho ngài, người khác không biết,

nhưng ngài biết rõ, ngài hiểu rõ. Tám tháng không được phép vào thiền đường, cũng không được đến giảng đường, hằng ngày chỉ chẻ củi, giã gạo, phân cho ngài công việc này, làm suốt tám tháng. Người sáng tỏ thì biết trong đây hoàn toàn là thiền cơ, người không sáng tỏ thì thấy ngài ở đó làm công quả, hiện nay gọi là làm tình nguyện. Nhưng đến sau cùng truyền pháp, lão hòa thượng đã truyền pháp cho ngài, mà không truyền cho ai khác, quý ở chuyên.

Chỗ này là nói về Đại thừa, Đại thừa có thể thấu triệt ngọn nguồn của hết thảy các pháp. Các pháp có ngọn nguồn hay không? Không có ngọn mà cũng chẳng có nguồn. Đây là chúng ta đọc được ở trong kinh Hoa Nghiêm, thật sự rất lớn, đó không phải nhỏ. Câu này trong Đại thừa gọi là minh tâm kiến tánh. Đại thừa là lưu lộ ra từ trong tự tánh, tự tánh làm sao có thể chứng được? Trong kinh giáo Đại thừa, đức Phật giảng cho chúng ta rất rõ ràng, buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, tự tánh liền nhìn thấy. Mỗi người đều có thể, chẳng phải là đặc quyền của riêng ai. Cho nên Phật nói rất hay, “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, lại nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, vốn dĩ như vậy, chỉ cần bạn chịu buông xuống, buông xuống triệt để, không có một chút do dự nào. Tất cả chúng sanh buông xuống thì quay về [tự tánh] ngay, do ba loại chướng ngại này, chướng ngại trí tuệ của bạn, chướng ngại đức năng của bạn. Đức năng là cái mà người thông thường chúng ta gọi là thần thông, diệu dụng của sáu căn. Mắt, mở mắt ra nhìn thấy cái gì? Nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới. Chúng ta hiện tại chỉ cách một trang giấy thì đã không nhìn sang được, bị chướng ngại. Đây là gì? Bản năng của tự tánh, trước khi chưa khởi vô minh, đại sư Huệ Năng đã nói rất hay, vốn tự đầy đủ, trí tuệ, đức năng và tướng hảo thảy đều đầy đủ, không có thứ gì không đầy đủ; khởi lên vô minh, có thể sanh vạn pháp, cho nên vạn pháp đã sanh khởi. Bạn nhất định phải nhớ kỹ, không thể nói nó có, phạm những gì có tướng đều là hư vọng, là thật, một chút cũng không giả.

Kinh Bát-nhã, trước đây tôi đã xem qua một lần, và viết ra 12 chữ, là tổng kết của tôi về 600 quyển Đại Bát-nhã, đức Phật giảng những gì? Đức Phật giảng 22 năm, trong đây tôi tổng kết lại 12 chữ: “Hết thảy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được.” Thực tế mà nói, đây chính là trong kinh Kim Cang nói “phạm những gì có tướng đều là hư vọng”. Hết thảy pháp có thể thọ dụng, nhưng không thể có ý niệm không chế, không thể có ý niệm chiếm giữ, đó gọi là diệu dụng. Khởi tâm động niệm bạn muốn chiếm giữ, muốn không chế, đó là tạo nghiệp, đây là sai lầm. Vì sao vậy? Bởi nó không phải thật, bạn chiếm giữ không được, sanh diệt trong từng sát-na.

Chúng ta đã đọc báo cáo của Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc báo cáo với Thích-ca Mâu-ni Phật rằng: “Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, cũng chính là nói dao động sóng, hiện tượng dao động sóng vi tế. Trong một khảy ngón tay, có bao nhiêu dao động sóng, tần suất? 32 ức trăm ngàn. Trăm ngàn là đơn vị, chúng ta dùng cách tính thông thường là 320 ngàn tỷ. Tần suất trong một khảy ngón tay là 320 ngàn tỷ, đó gọi là vô minh. Mỗi hiện tượng dao động sóng đều đầy đủ ba thứ trọn khắp, trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, đây là thật. Không chỉ là xuất sanh, ở trước mắt chúng ta, sáu căn chúng ta tiếp xúc đến hoàn cảnh này, không dừng lại. Như thế giới Hoa Tạng được giảng trong kinh Hoa Nghiêm, những gì nói trong phẩm Thế Giới Thành Tựu, chính là trong một dao động sóng cực kỳ vi tế thì toàn bộ đã xuất hiện, không có trước sau, gọi là đồng thời liền hiện ra, hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, hiện ra cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Hay nói cách khác, hiện ra thế giới Cực Lạc, hiện ra thế giới Hoa Tạng, toàn bộ trong một niệm đó. Khi không có một niệm này, thì trong tự tánh không có hiện tượng này, hiện tượng nào cũng đều không có. Đại sư Huệ Năng nói “vốn tự đầy đủ”, Tịnh tông nói về “Thường tịch quang”, trong đó không có hiện tượng gì cả, nhưng bạn không thể nói nó không có, vì sao vậy? Bởi nó có thể hiện, chỉ cần vừa động thì nó liền hiện ra. Lúc hiện ra thì bạn không thể nói nó có, vì sao vậy? Sanh diệt trong sát-na, nó rất nhanh, căn bản là không thể được. Trong Pháp tướng duy thức nói trong vũ trụ có gì? Chỉ có thức, gọi là duy thức, chỉ có mỗi thức, thức chính là a-lại-da. Chính là ngày nay nhà khoa học gọi là ba tướng tế, họ nói về vật chất, năng lượng, thông tin, chính là ba tướng tế của a-lại-da. Cho nên không thể nói có, cũng không thể nói không.

Dùng tâm thái nào để đối đãi? Dùng thanh tịnh bình đẳng giác, vậy thì đời sống mà bạn trải qua chính là đời sống của Pháp thân đại sĩ, chư Phật Như Lai, sẽ khác hẳn. Chúng ta đời này có thể đạt được không? Đáp án là khẳng định có, chỉ cần bạn có thể y giáo tu hành thì bạn có thể đạt được. Phương pháp vô lượng vô biên, không chỉ có một loại, nhưng bất cứ một phương pháp nào cũng đều phải chuyên chú, đây là mấu chốt, miệt mài không bỏ, bạn liền đạt được; còn thường xuyên thay đổi thì rất khó khăn. Thường xuyên thay đổi, thường xuyên chọn lựa đường đi, vậy sẽ vô cùng khó khăn. Bạn chỉ có một con đường, giống như cái hình tròn vậy, bạn ở bất cứ điểm nào trên mặt hình tròn, chỉ cần là thẳng góc, thẳng góc 90 độ thì nhất định đạt đến tâm hình tròn. Đến tâm hình tròn là minh tâm kiến tánh, chính là tất cả đều thông đạt. Góc độ không đúng thì là lệch ngay, không đến được tâm hình tròn; thường đổi vị trí thì rất khó đến được tâm hình tròn, chính là đạo lý này. Chúng ta

học tập nhiều năm như vậy, những nguyên lý nguyên tắc này chúng ta đều hiểu rõ. Hiện nay cái thiếu là gì? Công phu chưa đủ, thực tế mà nói là chuyên chú chưa đủ. Nếu đủ chuyên chú thì làm gì có đạo lý không thành tựu! Còn có một điều nữa là chúng ta buông xuống chưa đủ. Càng học là càng có tiến bộ, từ đâu nhìn ra được? Càng học càng buông xuống nhiều, đây chính là bạn thật sự đã tiến bộ. Không có vọng tưởng nữa, không có phân biệt chấp trước nữa, đây là công phu bước đầu. Sáu căn ở trong cảnh giới của sáu trần, không còn khởi tâm động niệm, công phu này sâu rồi, đó không còn là công phu bình thường. Cho nên, có thể thấu triệt ngọn nguồn của hết thảy các pháp, câu nói này cũng không phải giả. Thật sự kiến tánh, đã nhìn thấy tự tánh, tự tánh là ngọn nguồn của hết thảy các pháp, hết thảy các pháp không có cùng tận. Đại thừa trong câu này nói, minh tâm kiến tánh chính là Đại thừa. Trong pháp Đại thừa, tất cả mọi pháp, mục tiêu cuối cùng chỉ là một, đó là minh tâm kiến tánh. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vì sao cầu sanh Tịnh độ? Vẫn là vì minh tâm kiến tánh. Chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, tu hành trong thế gian này, đã không thấy tánh, cũng chẳng rõ tâm, vậy phải làm sao? Đổi đạo tràng khác, đổi hoàn cảnh tu hành, để đến thế giới Cực Lạc. Đến bên đó thân cận A-di-đà Phật, minh tâm kiến tánh ở dưới hội của A-di-đà Phật. Chúng ta không thể không biết điều này! Đến thế giới Cực Lạc không phải vì cái gì khác, chính là vì sự việc này. Nếu bạn có năng lực ở nơi này minh tâm kiến tánh, vậy thì đến thế giới Cực Lạc hay không đều không quan trọng. Đây đều là sự thật! Ở thế gian này không kiến tánh nổi, chư Phật Bồ-tát nói cho chúng ta biết, đến bên đó thì dễ dàng. Điều đầu tiên đảm bảo cho bạn là thọ mạng của bạn vô lượng. Ở thế giới này thọ mạng quá ngắn, tu học trong thời gian ngắn như vậy thành tựu không dễ. Bởi chúng ta có thọ mạng vô lượng này nên đời này chắc chắn thành tựu. Vì thế vô lượng thọ là đức thứ nhất của Tịnh độ, không có thọ mạng thì cái gì cũng không thể thành tựu. Điều đầu tiên chính là phải có thọ mạng, bạn mới có thời gian học tập.

Chúng ta tiếp tục xem phía dưới, lão cư sĩ tiếp tục nói với chúng ta: *“Lại như trong kinh Bát-nhã, Phật tự nói rằng nghĩa của Ma-ha-diễn là vô lượng vô biên, do nhân duyên này mà gọi là Đại.”* Ma-ha-diễn là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc chính là Đại thừa. Đích thực vô lượng vô biên này là sự thật. Lại xem trong kinh Bảo Tích nói: *“Con đường mà chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác đã đi, thừa ấy gọi là Đại thừa.”* Chánh là không tà, không lệch không tà, đây gọi là chánh; chánh chân, chân tức là không giả, giác là không mê. Phá một phẩm vô minh thấy một phần pháp thân, những Pháp thân đại sĩ phía trên, trong kinh Hoa Nghiêm nói, Hoa Nghiêm là viên giáo, là Sơ trụ trở lên, đúng như đại sư Thiên Thai nói “phần

chứng tức Phật”. Tri kiến của họ, ngôn hành của họ, chính là chỗ này nói chánh chân chánh giác. Lưu lộ tánh đức viên mãn, trong kinh Phật có thuật ngữ gọi là “pháp vốn như vậy”. Pháp vốn như vậy chính là hoàn toàn tự nhiên, không có một chút nào miễn cưỡng trong ấy, là tự nhiên, nó là như vậy, đây chính là Đại thừa. Trong kinh điển đã nói cho chúng ta biết những ý nghĩa của Đại thừa.

“Những kinh luận trên đây đã chỉ rõ Đại thừa, chỉ có Như Lai và đại Bồ-tát mới có thể thừa, nên bảo là thừa của bậc đại nhân. Hơn nữa, đạo của thừa chính là những gì chư Phật Như Lai đã hành, cái thừa này là đại, nên gọi là Đại thừa.” Đây là dẫn kinh điển để làm căn cứ, những gì đức Phật nói trong 49 năm là ở các nơi khác nhau và trong các hội chúng khác nhau. *“Hơn nữa, chữ đại này là ngay nơi thể đặt tên, lấy thường khắp làm nghĩa. Thể không có bến bờ, dứt bất các đối đãi. Ngang tròn khắp mười phương, dọc cùng suốt ba thời. Quá khứ không bắt đầu, vị lai không kết thúc. Không có pháp nào trước pháp này, chỉ có pháp này có trước tất cả pháp.”* Đây là nói về thể của Đại thừa. Pháp Đại thừa là ngay nơi thể đặt tên, thể này là ý nghĩa gì? Là hai chữ thường khắp, thường là vĩnh hằng, chúng ta thường nói không sanh không diệt; khắp là trọn khắp pháp giới, chúng ta nói nó không lúc nào không tồn tại, không chỗ nào không tồn tại, nó là bản thể của tất cả pháp, tất cả pháp là từ nó biến hiện ra, nó là tự tánh. Thật ra mà nói nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó cái gì cũng không phải, nhưng tất cả các pháp đều từ nó mà sanh, từ nó mà hiện. Chúng ta muốn dùng một ví dụ để so sánh, tìm không thấy, ví dụ cũng chỉ có thể ví dụ phẳng phát thôi, không cách nào ví dụ đến chân thật. Chúng ta trong quá trình học tập, thường lấy màn hình tivi để làm ví dụ, lấy màn hình tivi làm ví dụ cho tự tánh, màn hình vốn là trống rỗng, hoàn toàn sạch sẽ, không có gì cả; nhưng khi chúng ta bấm nút kênh, thì nó liền hiện hình tướng, âm thanh hình ảnh đều hiện lên đầy đủ. Trên màn hình tivi này có thể có vài trăm kênh, nội dung quả thật là muôn màu muôn vẻ, vô cùng phong phú. Khi bạn không bấm nút kênh thì cái gì cũng không có, đó chính là tự tánh. Bạn không thể nói nó không có, đại sư Huệ Năng nói rằng “vốn tự đầy đủ”; sau khi bấm nút kênh thì “có thể sanh vạn pháp”. Tất cả những hình ảnh này, chẳng có một mảy may nào dù nhỏ như vi trần rời khỏi màn hình, đều chẳng có, rời khỏi màn hình thì nó không thể hiện, nó không hiện ra, nhất định là phải dựa vào màn hình này. Bao gồm cả hư không, chúng ta nói về thời gian và không gian, đều từ trong màn hình này thị hiện ra. Không có màn hình này thì thời gian và không gian đều không có.

Trong kinh Phật thường nói tất cả pháp, trong Phật pháp dùng bách pháp làm đại biểu. Luận Bách Pháp Minh Môn của Tướng tông, đem tất cả pháp quy nạp thành

một trăm loại này, mỗi loại đều là vô lượng vô biên, đều là vô số vô tận. Để thuận tiện cho việc dạy học nên dùng phương pháp quy nạp này. Phàm phu chúng ta đã bị cảnh giới này mê hoặc, cho rằng là thật, ở trong đây khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vậy thì phiền phức, đã mê muội trong ấy, càng mê càng sâu, rất không dễ gì giác ngộ. Có những người căn cơ rất lanh lợi, vừa tiếp xúc thì họ liền giác ngộ, họ lập tức quay đầu, đó không phải là công phu tu hành trong một đời một kiếp, mà phải tu hành trong nhiều đời, mới có thể khởi một chút tác dụng. Trên lý luận nói rất đơn giản, lý luận làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta, mê hay ngộ chỉ ở một niệm, một niệm buông xuống thì giác ngộ ngay, chính là một niệm này không buông xuống. Minh ý niệm gì cũng không có, ý niệm gì cũng không rơi vào trong vô minh, vẫn là không được. Cho nên, thế gian này không ít người tu hành, công phu không tệ, có thể tu đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, Vô sắc giới, cho rằng bản thân đã nhập vào bát-niết-bàn, cho rằng mình đã kiến tánh. Bởi vì sao? Bởi họ không có bất cứ ý niệm nào nữa, thật sự là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn không có, đây không phải kiến tánh sao? Thật ra họ đã ngộ nhận, họ chưa có thật sự buông xuống. Có thể thấy rằng sự việc này không đơn giản. Đã đi vào đường rẽ, đi vào đường mê lầm, cho rằng là chánh đạo. Đến khi công phu định lực mất đi thì phiền não khởi hiện hành, lúc này thì thế nào? Lúc này phỉ báng Phật, phỉ báng pháp, phỉ báng tăng, Phật đã gạt tôi, nói tôi tu hành chỉ cần buông xuống tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ kiến tánh, tôi đã buông xuống hết, tôi kiến tánh rồi, sao còn khởi phiền não? Đây là ngộ nhận, đi sai đường, đem vô minh xem là tự tánh. Cảnh giới như vậy làm sao mà phân biệt? Cảnh giới trong trời Vô sắc giới, cùng với trời Vô tướng trong cõi Tứ thiên đều là cảnh giới tương đồng, niệm là không còn nữa, giống như phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm đều chẳng có, nhưng mà sao? Tâm đã định rồi, nhưng đối với sự việc bên ngoài thì không biết, mê mà không giác, đây không phải là thật. Thiền định chân thật không phải cái này, thiền định chân thật, tâm là định, nhưng sự việc bên ngoài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, giác mà không mê, đó là chánh đạo, chánh chân chánh giác.

Cái mà bạn giác được, làm sao mới biết nó là chánh chân? Kinh điển mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng chính là một tiêu chuẩn, cảnh giới mà bạn giác đó, bạn hãy xem lời dạy của Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu như hoàn toàn tương đồng thì giác của bạn là chánh chân chánh giác. Nếu như giác của bạn không giống Thích-ca Mâu-ni Phật giảng, đó là sai rồi, khi đó bạn là tà giác, không phải chánh giác, bạn đã sai rồi. Cho nên sau khi khai ngộ, kinh điển là chứng minh, làm chứng cho bạn, làm chứng cứ. Phật Phật đạo đồng, khai ngộ rồi thì thật sự thành Phật, Phật hiện nay và Phật

trước đây một chút khác biệt cũng không có. Cho nên, Phật hiện nay giống như cổ Phật tái lai, đây là ý nghĩa của Như Lai. Chúng ta khi chưa khai ngộ thì đọc kinh là tu định, sau khi khai ngộ rồi thì đọc kinh là để đối chiếu, cảnh giới mình vào có gì sai lầm không? Tác dụng không như nhau. Vậy bạn nghĩ xem, mục đích của đọc kinh là đắc định, bạn phải đọc như thế nào? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, đọc kinh là một pháp môn để tu định. Đọc tụng hết sức cung kính, tụng bộ kinh này từ đầu đến cuối, nếu phân lượng của kinh ít thì bạn hãy tụng thêm vài lần, tụng xong thì bắt đầu tụng lại, như vậy thời gian tu định của bạn sẽ dài. Nếu phân lượng lớn, như Pháp Hoa, như Lăng-nghiêm, thì một ngày một lần, một lần đó nếu tụng rất thuần thục thì cũng phải mất sáu tiếng đồng hồ, bởi phân lượng lớn. Hoa Nghiêm là bộ kinh lớn nhất, thông thường tụng kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày tụng tám tiếng đồng hồ, họ tụng chậm, gõ mõ tụng từng chữ từng chữ, một bộ kinh Hoa Nghiêm đại khái phải hơn một tuần lễ mới có thể tụng xong. Lúc tụng phải hết sức cung kính, tụng từng chữ từng chữ một, nhất định không được nghĩ ý nghĩa trong kinh điển, bạn vừa xen vọng tưởng vào trong đó thì định sẽ mất, mục đích là để tu định. Cũng chính là giới định tuệ hoàn thành trong một lần, đây gọi là đọc tụng, không thể nghĩ đến ý nghĩa, không có ý nghĩa. Dùng phương pháp này, đánh tan vọng niệm của bạn, một ngày có thể định vài giờ, không có vọng niệm. Tu học như vậy vài năm thì vọng niệm tự nhiên không còn nữa. Đến khi vọng niệm không còn thì kinh này cũng không cần phải tụng, là phương pháp! Vọng niệm có thể không khởi tác dụng trong một thời gian dài, vậy sẽ khai ngộ, không nhất định là nhân duyên gì, vừa tiếp xúc liền bỗng nhiên đại ngộ, có loại công hiệu này.

Cho nên tánh thể này không sanh không diệt, trọn khắp pháp giới, pháp giới ở trong nó, nó rộng lớn hơn so với pháp giới. Trong kinh Lăng-nghiêm có một ví dụ, lấy tự tánh ví dụ là bầu trời, đem hư không ví dụ là một đám mây, đám mây đó ở trên bầu trời. Hư không lớn, hay đám mây lớn? Phật dùng ví dụ này để bảo cho chúng ta biết, hư không ở trong tự tánh, cũng giống như đám mây trên bầu trời. Tự tánh là cái ta chân thật, điều này cần phải biết, học Phật chính là trở về với tự tánh. “Thể không có bến bờ” (thể là tự tánh), “dứt bật các đối đãi”, câu này quan trọng. Đối đãi là gì? Là đối lập. Hôm nay chúng ta nói tương đối, tự tánh thì không có tương đối. Chúng ta hôm nay không nhìn thấy tánh, đây cũng là chướng ngại nghiêm trọng. Vì sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là đối lập, đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với trời đất vạn vật. Chư Phật Bồ-tát không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nên không có ý niệm đối lập. Chúng ta muốn thành tựu, vậy bắt tay từ chỗ này cũng là một phương pháp rất tốt. Trong kiến hoặc, đây là năm

loại lớn, thân kiến rất khó đoạn. “Biên kiến”, bắt tay từ biên kiến, biên kiến chính là đối đãi, chúng ta cần phải học. Nhưng trong đây cần có căn cứ lý luận, vì sao mình có thể không đối lập với tất cả pháp? Trước tiên bạn phải khẳng định hết thấy pháp với chính mình là một thể, vậy đối lập mới không còn. Cách nói một thể này, trước khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, tổ tiên chúng ta đã nói, trong Lão Tử có nói. Thời của Lão tử thì Phật pháp còn chưa truyền vào Trung Quốc, Lão tử nói: “Trời đất và ta cùng một gốc, vạn vật với ta là một thể.” Trong Hoàn Nguyên Quán không phải nói như vậy sao? Bạn có thể nói Lão tử không phải Phật? Vậy ngài ấy làm sao có thể nói ra được lời này? Có thể nói ra lời này, vậy ngài ấy còn đối đãi sao? Không còn. Xác thực trong suy nghĩ là khắp pháp giới hư không giới với chính mình hòa thành một thể, vậy tánh đức mới hiện ra.

Tất cả chúng sanh với ta là một thể, chúng sanh này tạo tác tội nghiệp, ai đang tạo? Ta đang tạo. Chúng sanh đó đang tu thiện, ai đang tu thiện? Ta đang tu thiện. Tâm bạn đối đãi với tất cả chúng sanh khẳng định là thanh tịnh bình đẳng giác, tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Nếu tu thiện thì giúp họ tăng trưởng, còn tạo ác thì phải dùng phương tiện khéo léo giúp họ quay đầu, bạn sẽ không trách cứ họ. Bạn có trí tuệ, bạn có phương tiện khéo léo giúp họ quay đầu, cũng như trên thân thể chúng ta, thân thể chúng ta đều biết là do tế bào tích tụ mà thành. Tế bào là những phân tử, nguyên tử, điện tử, càng nói thì càng nhiều. Nếu như tế bào này của chúng ta có một phần tế bào biến thành vi-rút, thì giống như thế nào? Chúng ta làm sai việc, chúng sanh làm sai việc, đã mê mất tự tánh, nó biến thành vi-rút. Biết được chúng ta là một thể, nên giúp đỡ họ khôi phục về bình thường, vậy không có chuyện gì nữa, không nên trách cứ họ. Dùng phương pháp nào giúp họ khôi phục về bình thường? Dạy học. Chư Phật Như Lai hằng ngày đang dạy học, thế giới Cực Lạc trước nay dạy học chưa từng gián đoạn, thế giới Hoa Tạng cũng lại như vậy. Từ từ dạy, hết lòng dạy, đều sẽ quay đầu. Bạn không dạy thì họ sẽ lưu chuyển theo nghiệp, họ sẽ trở thành người xấu. Cổ nhân Trung Quốc nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Một người có thể không bị hoàn cảnh quấy nhiễu, đó là thánh nhân, chứ không phải là phàm phu. Phàm phu nhất định bị hoàn cảnh ảnh hưởng, đây cũng là nguyên nhân vì sao chúng ta chọn đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc hoàn cảnh tốt, thuần thiện không ác. Cho nên, chúng ta mặc dù là tập khí ác có, mang sang thế giới Cực Lạc, mang nghiệp vãng sanh, bên đó không có duyên ác, thế nên tuy có tập khí ác nhưng không phát tác, bởi không có duyên ác. Sống ở đó thời gian lâu rồi, tự nhiên tập khí ác này không còn nữa. Tập khí ác, tập khí ác ban đầu đó chính là bốn phiền não lớn của a-lại-da, có thể nói là tập khí nguyên sơ, sanh ra đã có. Nó

xuất hiện từ khi nào? Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, từ một thể khởi hai dụng, khi khởi hai dụng thì có rồi, đã sanh khởi rồi. Mạt-na, bốn phiền não lớn thường theo nhau, ngã kiến chính là ngã chấp, chấp trước thân này là ta; ngã ái là tham; ngã mạn là sân giận; ngã si. Bạn xem tham sân si, tham sân si cùng với ta đồng thời sanh khởi. Mê rồi, đây là vi-rút sớm nhất của tự tánh, cho nên đức Phật gọi những thứ này là ba độc phiền não. Khi minh tâm kiến tánh thì không còn nữa, minh tâm kiến tánh là gì? Chuyển phiền não thành bồ-đề, chuyển thức thành trí.

Mấy câu bên dưới dễ hiểu: “Ngang tròn khắp mười phương, dọc cùng suốt ba đời; quá khứ không bắt đầu, vị lai không kết thúc. Không có pháp nào trước pháp này”, nó ở trước, không có một pháp nào ở trước nó, nó là tự tánh, “chỉ có pháp này có trước tất cả pháp”. Ý nghĩa này, đại này chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh mà trong Hoàn Nguyên Quán nói, cái này là đại, *“như bài kệ của đại sĩ Phó: có một vật trước trời đất, vô hình và vốn tịch lặng. Nên miễn cưỡng gọi là đại”*. Đại sĩ Phó cũng là người tái lai, truyền thuyết rằng ngài là hoá thân của Bồ-tát Di-lặc, là một cư sĩ tại gia, thị hiện tu hành chứng quả cho chúng ta thấy. Đạo vị của hai câu này rất giống với Lão tử, “có một vật trước trời đất”, “vật” này là gì? Tự tánh. Vô hình, vật này không có hình, cũng chính là điều mà hiện nay chúng ta nói, nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nó không phải cái gì cả; sáu căn của chúng ta không tiếp xúc được, ngay cả nghĩ cũng không nghĩ đến được, sáu căn tiếp xúc không được, đây gọi là tịch lặng, thanh tịnh tịch diệt. Miễn cưỡng đặt tên, miễn cưỡng đặt cho nó cái tên gọi là đại. Những cái này thấy đều là nói về tự tánh. Hay nói cách khác, từ trong tự tánh mà lưu lộ ra, đây gọi là Đại thừa. Pháp Đại thừa sanh ra từ tự tánh, lại trở về tự tánh. Đây là chính mình, không phải ai khác.

Như kinh Niết-bàn nói: “Cái được gọi là đại, tên của nó là thường. Lại nói: Cái được gọi là đại, tánh nó rộng lớn, ví như hư không. Nay hai chữ ‘Đại thừa’ trong kinh này, chính là ví cho đệ nhất nghĩa đế của Tịnh tông: Tâm này là Phật, Tâm này làm Phật.” Trong tất cả kinh điển, thấy đều nói về tự tánh, bộ kinh này của chúng ta cũng không rời tự tánh. Lão cư sĩ Hoàng lấy Đại thừa trong kinh để làm ví dụ, đây là nhân - pháp - dụ trong kinh. Việc đặt tên của các kinh cũng không ngoài ba nguyên tắc này, trong bộ kinh này của chúng ta đây là hội đủ cả nhân, bên dưới sẽ nói đến. Đại thừa là ví dụ cho “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, tâm này là chân tâm. Chúng ta dùng chân tâm thì làm Phật, chân tâm là Phật, vốn dĩ là Phật, dùng chân tâm thì bạn đã làm Phật, dùng vọng tâm thì là phàm phu. Vọng tâm có khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt, có chấp trước, chân tâm không có. Tâm của chúng ta hiện nay là chân vọng hòa hợp, vọng tâm không rời khỏi chân tâm, nó từ chân tâm

biến hiện ra. Vì sao gọi là vọng? Bởi vì nó mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước vốn là không có trong chân tâm, từ trong khởi tâm động niệm biến hiện ra, chúng ta ngày nay gọi là vi-rút, tế bào này đã mang theo vi-rút. Nếu chúng ta có thể buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta không dùng thứ này, ta dùng tâm chân thật, vậy thì bạn sẽ khôi phục lại bình thường. Tâm chân thật chính là tâm bồ-đề mà hiện nay nói. Sinh hoạt thường ngày của chúng ta như xử sự đối nhân tiếp vật dùng tâm chân thành là đúng, tâm chân thành là chân tâm, là Phật, là tâm Phật. Thật, không phải giả; thành thì không hư dối. Dùng chân tâm đối với chính mình, dùng chân tâm đối với người khác. Dùng chân tâm đối với chính mình là như thế nào? Thanh tịnh bình đẳng giác, là đối với chính mình. Đối với người khác thì từ bi, từ bi không có điều kiện, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vì sao không có điều kiện? Ta và người là một thể, một thể thì không có điều kiện. Cho nên từ bi này, trong từ bi là chỉ cho chân thành, từ bi của chân thành, từ bi của thanh tịnh, từ bi của bình đẳng, từ bi của chánh giác. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh là dùng tâm từ bi này. Chúng ta cần phải nhớ, chúng ta cần phải học tập. Từ bi của chân thành, từ bi của thanh tịnh, thanh tịnh không có ô nhiễm, chân thành không phải hư giả, trong bình đẳng không có cao thấp, trong chánh giác không có mê hoặc; từ bi tức là yêu thương, yêu thương như vậy mới gọi là thuần tịnh thuần thiện, không có một chút tác dụng phụ nào. Có thể dùng tâm này chính là Phật Bồ-tát.

Tâm bồ-đề không phát, bạn là phàm phu, bạn không ra khỏi lục đạo, không ra khỏi mười pháp giới; tâm bồ-đề vừa phát, không những vượt ra ngoài lục đạo, mà còn vượt ra ngoài mười pháp giới. Do đó, điều kiện cơ bản của Đại thừa, cái đầu tiên chính là phát tâm bồ-đề. Tâm bồ-đề không phát, không phải Đại thừa. Nhưng pháp môn Tịnh độ của chúng ta là giáo pháp Đại thừa, không phát tâm bồ-đề, dù niệm Phật cả đời cũng không thể vãng sanh, quan hệ này quan trọng! Làm sao biết được? Bạn thấy phần “Ba bậc vãng sanh” và “Chánh nhân vãng sanh”, những gì nói trong hai phẩm này, bất luận là bậc thượng, bậc trung hay bậc hạ, thậm chí bạn tu học pháp môn khác, pháp sư Từ Châu phán định là “một tâm ba bậc”. Tức là bất luận pháp môn nào, bạn chỉ dùng tâm bồ-đề mà tu, đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh độ thì chắc đều được sanh. Pháp môn thế giới Cực Lạc rộng lớn, không có thiên lệch, bất luận tu học pháp môn nào, thậm chí tu học các tôn giáo khác, bạn chỉ cần lúc lâm chung đem công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, thì toàn bộ đều có thể đi được, thật quá tuyệt vời! Trong đời sống hằng ngày, chúng ta phải học theo. Học dùng tâm đại từ bi xử sự đối người tiếp vật, tâm địa này thường xuyên phải phản tỉnh

xem thanh tịnh hay không thanh tịnh? Thế nào là không thanh tịnh? Trong ấy còn có thất tình ngũ dục thì không thanh tịnh. Bình đẳng hay không bình đẳng? Trong ấy còn có cao thấp là không bình đẳng. Không thanh tịnh, không bình đẳng, bạn liền mang theo mê hoặc, bạn không giác. Từ đây có thể biết, cổ đức dạy rằng “kinh sách không thể không đọc”, đặc biệt là kinh sách Phật. Vì sao vậy? Chỉ có thường xuyên đọc kinh, thường xuyên nghe giảng, mọi người cùng nhau chia sẻ, khích lệ lẫn nhau, thì mới tìm lại được tâm bồ-đề của chúng ta, những việc này quan trọng. “Phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là điều kiện tất yếu của ba bậc vãng sanh. Bạn xem bậc hạ, bậc trung, bậc thượng thấy đều là phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, cho nên tâm bồ-đề không phát không được.

Chúng ta có lúc nhìn thấy, rất nhiều ông già bà cả, niệm Phật thật sự vãng sanh, khi ra đi tướng lành hiếm có, biết trước giờ đi, đứng mà đi, ngồi mà đi. Họ không biết cái gì gọi là tâm bồ-đề, bạn có hỏi thì họ cũng không biết, họ chỉ biết niệm A-di-đà Phật, họ không biết cái gì gọi là tâm bồ-đề. Tỉ mỉ quan sát khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế của họ, họ thật sự có tâm bồ-đề. Họ đối với người thật sự là bình đẳng, thật sự là từ bi, bạn tỉ mỉ mà quan sát, bạn sẽ phát hiện được. Bạn hỏi họ tâm bồ-đề là gì, họ không hiểu, họ không biết cái gì gọi là tâm bồ-đề, họ thật sự là dùng chân tâm, tâm thành khẩn để đối người, cho nên họ có thể vãng sanh. Bạn tỉ mỉ quan sát người vãng sanh, họ có ngạo mạn không? Họ có tự cho mình đúng hay không? Người có loại tâm này, không thể vãng sanh, niệm Phật có tốt hơn nữa thì cũng đi không được. Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta phải đem những tập khí xấu này buông xuống tất cả, đây là nghiệp chướng. Phải thường xuyên phản tỉnh, tỉ mỉ mà quan sát, mình đối người tiếp vật có những tật xấu này không? Tật xấu có, nhưng tự mình không phát hiện ra, mọi người cũng không nói cho bạn biết. Vì sao vậy? Bởi nói với bạn nhưng bạn không tiếp nhận, vậy sẽ kết oán thù với bạn, hà tất phải nói cho bạn biết. Thầy giáo đối với học sinh cũng không nói.

Tôi ở Đài Trung, theo thầy Lý mười năm, tôi nhìn thấy rồi, thầy đối với học trò, có học trò, thầy đối với họ rất dữ, có đánh có mắng; có một vài học trò, thầy đối với họ rất khách khí, phạm phải lỗi lầm gì, thầy đều không nhắc đến. Chúng tôi cảm thấy rất kỳ lạ, thời gian lâu sau thì hoài nghi! Hoài nghi này bị thầy nhìn ra được, khi không có ai, thầy tìm tôi, nói với tôi: “Anh nhìn thấy có phải là có hoài nghi hay không?” Dạ có. Thầy nói với tôi, người như thế nào nên nói, người như thế nào không nên nói? Có thể tiếp nhận thì nên nói, nói đến mức độ nào? Phải biết được họ có thể tiếp nhận đến mức độ nào. Đây gọi là quán cơ, đây là học vấn, đây là công phu. Họ thật sự chịu học, thật sự nghe lời, đối với thầy thật sự cung kính, vậy mới thật dạy.

Chưa đạt đến độ thuần khiết này, nếu bạn giảng cho họ, sẽ bằng mặt mà không bằng lòng, thầy cảnh giác được, nên đối với họ phải có chừng mực. Phạm một vài sai lầm, sẽ không nói, tại sao? Không kết oán thù với người. Nếu như họ có sanh oán hận, thì oán hận đó tương lai họ sẽ oan oan tương báo không bao giờ dứt, hà tất phải kết oán với họ? Để họ sanh tâm hoan hỷ, từ từ sẽ học tập theo. Thời gian lâu rồi, có thể họ sẽ giác ngộ. Do đó, độ hóa chúng sanh phải khế lý khế cơ, cơ là căn cơ, nhất định phải biết. Phật độ người có duyên, những học trò thật sự ngoan đó, đối với thầy thật sự có cung kính, có đánh cũng không đi, sao lại đi cho được? Vị thầy đó sẽ nhất định hết lòng dạy họ. Mới nói vài câu đã không vui, thầy sẽ không để ý đến họ, cũng không nói gì thêm với họ. Cho nên, chúng ta nhìn thấy thầy đối đãi với những học trò này không giống nhau, vậy mới hiểu rõ cần phải học tập.

Hiện nay trong thời đại này, đến đâu để tìm một học trò, hằng ngày gây phiền phức, mà vẫn hoan hỷ theo bạn, không tìm thấy! Đến đâu để tìm? Trong Thiền Lâm Bảo Huấn, tôi còn nhớ có một công án, tên thì tôi quên mất rồi, khoảng ba, bốn mươi năm trước đã xem qua, tôi cũng đã từng giảng qua, chỉ giảng qua một lần. Có người xuất gia thân cận một lão hòa thượng, là đại đức, lão hòa thượng nhìn thấy người trẻ tuổi này thì không vui. Thế nhưng người này, ngày nào cũng đến nghe giảng kinh, nghe rất chăm chỉ. Lão hòa thượng vô duyên vô cớ, anh ta cũng không phạm gì sai, nhưng cứ trách mắng, quát tháo anh ta, anh ta vẫn cung kính, vẫn không đi. Lão hòa thượng kêu người đuổi anh ta đi, bảo anh ta sau này đừng đến. Bị đuổi đi rồi. Đuổi đi, trên thực tế là không đi, anh ta mỗi lần đều nghe kinh ở ngoài cửa, ở dưới khung cửa sổ, không để lão hòa thượng nhìn thấy, vẫn cứ nghe. Qua vài năm sau, lão hòa thượng lớn tuổi rồi, muốn truyền pháp. Anh ta vẫn nấp ở ngoài cửa, lão hòa thượng gọi truyền pháp, truyền cho ai? Đi ra ngoài cửa, tìm người đó lại đây, để truyền cho anh ta, mọi người mới vỡ lẽ. Đây là gì? Anh ta có những phiền não tập khí này, nhất định phải dùng phương pháp giày vò anh, để tiêu nghiệp chướng của anh. Vì vậy cổ nhân, đặc biệt tuyển chọn người truyền pháp, vô cùng cẩn thận, vô cùng nghiêm ngặt, pháp này đời đời kiếp kiếp tương truyền, đã truyền xuống rồi, bây giờ không còn nữa.

Bây giờ dùng phương pháp này của cổ nhân, người trẻ tuổi không chịu nổi, không thể tiếp nhận, cho nên pháp đã bị đoạn, pháp đã bị diệt rồi. Hiện nay yêu cầu điều gì? Tự động tự phát. Ít rồi, thật sự gọi là lông phượng sừng lân. Chân thật phát đại tâm, đây là gì? Nhận thức đối với pháp này. Không nhận thức, không biết được pháp này tốt, bạn ở trong xã hội này, bạn có thể chẳng đổi tâm sao? Danh cao lợi dày, tâm người lập tức thay đổi. Bạn học Phật, học đến cuối cùng thì thế nào? Nghèo

cùng khốn khổ, học đến mức không ai để ý đến bạn, cuộc sống của chính bạn đều không thể bảo đảm, lúc này phải làm sao? Bạn còn học không? Nếu vẫn kiên trì, thì người này khẳng định vãng sanh thế giới Cực Lạc làm Phật. Nếu như trong hoàn cảnh này, họ thoái chuyển, thì họ lại luân chuyển trong lục đạo. Vào lúc này có thể kiên trì, đây chẳng phải là chuyện đơn giản, nếu họ không ở trong pháp này, nếm được vị chân thật, chân chánh lý giải, thật sự có tâm từ bi, sau khi học xong sẽ giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, tiếp nối huệ mạng Phật, thì họ sẽ không chống đỡ nổi, họ sẽ đổi tâm; chẳng phải là chuyện dễ dàng, không thể chịu hết mọi khổ nạn, chịu hết mọi giày vò, chịu hết mọi sỉ nhục. Giống như tiên nhân Nhẫn Nhục vậy, gặp phải vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, lòng tin không thoái chuyển, ngài đã thành Phật. Vua Ca-lợi giết ngài, ngài đã thành Phật. Câu chuyện này ở trong kinh Đại Bát-niết-bàn nói rất chi tiết. Thật sự biết được điều này tốt, trên thế giới không thể tìm thấy thứ nào như vậy nữa, nó thật sự có thể giúp mình thoát khỏi lục đạo luân hồi, thật sự có thể giúp mình tiêu trừ nghiệp chướng của vô thí kiếp, cho nên kinh điển được gọi là pháp bảo. Chúng ta có thể nói rằng, chỉ có bảo này là thật, còn những bảo của thế gian đều là giả, đều không phải thật. Bạn cần có nhận thức này, bản thân một chút sai lầm cũng không có, đó là chân thật giải quyết vấn đề rồi.

Hình như là tháng trước, có một đồng tu, tôi không nhớ là ai, tặng tôi một cuốn sách, chính là cuốn sách này, cuốn sách Quân Đoàn Caesar. Tôi xem rồi, đã học hỏi được rất nhiều, sự việc này là thật chứ không phải giả. Quân đoàn này, cách đây 2.100 năm, đại đế Caesar của La Mã phái đi. Để làm gì? Muốn chinh phục Trung Quốc. Từ La Mã xuất phát đến Trung Quốc, đi bộ, đi suốt ba năm, đến hành lang Hà Tây, chính là khu vực Cam Túc ngày nay. Đi một quãng đường dài như vậy, lúc đó chỉ có đi bộ, không có phương tiện giao thông, không có xe; hai phần ba là kỵ kinh (lính cưỡi ngựa), còn một phần ba là bộ binh. Khi đến được Trung Quốc, đại khái số người chết, chết trên đường đã hết một phần ba. Khi đến Tân Cương, ở đó đã đánh mấy trận, chết rất nhiều người; khi đến hành lang Hà Tây, quân đội hơn mười vạn người, còn lại khoảng hơn một vạn người. Qua mấy lần chiến đấu đến sau cùng thì toàn quân hoàn toàn bị tiêu diệt, chỉ còn lại hơn 200 người, toàn bộ tự sát, 2.100 năm trước. Vong linh trong quân đoàn này, hiện nay là cô hồn dã quỷ, rất sôi nổi. Báo cho chúng ta biết một sự thật gì? Thân có sanh diệt, linh hồn không diệt. Vậy chúng ta biết linh hồn không chết, thân có sanh tử, linh hồn bất tử. Chúng ta phải tính toán cho cái bất tử kia, thân sanh tử không quan trọng, sau khi chúng ta chết sẽ đi về đâu? Đây là vấn đề lớn. Sau khi chết rồi, đương nhiên thù thắng nhất là đến thế giới Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật, con đường mà chúng ta đang đi hôm nay, đây là con

đường lớn xán lạn không gì bằng. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Giống như đại sư Huệ Năng gặp Ngũ tổ vậy: con đến làm Phật. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy A-di-đà Phật, bạn đến làm gì? Con đến làm Phật. A-di-đà Phật nhất định rất hoan hỷ. Cho nên phải nhớ, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm gì? Đi làm Phật. Không phải là làm Phật thì người ta không nhận bạn. Bạn vừa nói con đến để làm Phật, đây gọi là tâm bồ-đề đã phát đủ, thật sự phát tâm bồ-đề, chúng ta đến thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, nói với những người trẻ tuổi như chúng tôi, người thông minh phải có mắt trước sau, nhìn thấy quá khứ, nhìn thấy tương lai. Quá khứ ở trong lục đạo luân hồi tạo vô số tội nghiệp, hiện tại chúng ta nhìn thấy thế giới Cực Lạc, tương lai chúng ta phải chọn con đường này. Trong cuộc đời này, cái gì cũng buông xuống được, tôi nhất định phải đi con đường này đến cùng, đi thành công. Vậy thì bạn hoàn toàn không sai chút nào. Muốn học những pháp môn khác thì đến thế giới Cực Lạc rồi hãy học, hôm nay tất cả tinh lực đang có, toàn bộ thời gian đều phải dùng vào cầu sanh Tịnh độ, quyết định thành công. Đại kinh đại luận đều muốn học, pháp môn vô lượng thế nguyện học. Cho nên trước đây tôi thường giảng về tứ hoằng thế nguyện, chúng ta hiện nay liền tu hai điều đầu tiên, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, điều này cần phải phát, “phiền não vô tận thế nguyện đoạn”, chúng ta đi làm cái này; “pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, hai nguyện này giữ lại đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc rồi mới hoàn thành hai nguyện này. Ôn thỏa thích đáng! Bây giờ chúng ta tận dụng khoa học kỹ thuật cao, chúng ta dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh, tôi thấy tương lai, theo cách nhìn của tôi sẽ không vượt quá 5 năm, mạng băng thông rộng tiến bộ quá nhanh, thay thế vệ tinh thì càng thuận tiện hơn. Giá thành vệ tinh cao, mạng băng thông rộng rẻ hơn, giá thành ngày càng thấp. Bất luận ở chỗ nào trên thế giới, chúng ta dùng công cụ này, cũng giống như cùng nhau học tập vậy. Đây là một chuyện tốt! Người giảng kinh đã ít đi rồi, thế nhưng công cụ này đã bù đắp. Nhưng vẫn hy vọng người thật sự phát tâm, hết lòng dạy học, tiếp nối huệ mạng Phật, chánh pháp trụ lâu dài. Dựa vào ai? Bạn kỳ vọng dựa vào bất cứ ai cũng không dựa được, chỉ có dựa vào chính mình. Tôi làm được không? Chỉ cần bạn phát tâm là được. Vì sao? Chư Phật Như Lai gia trì cho bạn. Bạn không phát tâm, các ngài muốn gia trì cũng không gia trì được. Thật phát tâm mới thật gia trì. Thực tế mà nói, chúng ta có năng lực gì? Bất luận về đức hạnh hay về học thuật mà so với người xưa thì kém quá xa! Đây là thật, không phải là giả. Nhiều năm như vậy ở trên bục giảng, cùng học tập với mọi người, hoàn toàn đều là tam bảo gia trì.

Tôi nói thật với mọi người, tam bảo vì sao gia trì tôi? Bởi không ai làm, tôi phát tâm làm, liền được gia trì. Nếu bạn phát tâm làm thì các ngài sẽ gia trì bạn; họ phát tâm làm thì Phật sẽ gia trì họ. Phật không có thiên vị, ai thật sự phát tâm thì thật sự được gia trì. Trong đây có một điều là chương ngại lớn nhất để Phật Bồ-tát gia trì bạn, đó là danh văn lợi dưỡng, có những thứ này ở trong đây, xen tạp ở trong đây thì sức mạnh gia trì của Phật sẽ không còn nữa. Bạn chỉ cần rời xa được danh văn lợi dưỡng, thì sự gia trì đó vô cùng rõ rệt, vô cùng mạnh mẽ. Cho nên phát tâm thì liền được.

Nay trong kinh này, hai chữ Đại thừa này là ví dụ cho “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, đây là ý nghĩa thứ nhất của Tịnh tông. *“Tâm có thể niệm vốn dĩ là Phật, nên cái có thể thừa là đại. Khởi tâm niệm Phật, mỗi niệm làm Phật, nên cái được thừa là đại.”* Hai câu này là tinh túy của Tịnh tông, chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Lòng tin Tịnh tông phải kiến lập từ chỗ này, thiền sư Trung Phong khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, có hai câu nói rất hay, “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với lời này, khi nghe thì lại càng thân thiết hơn. “Nơi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là nơi này”, tại sao vậy? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Một mình tôi tâm thanh tịnh, người khác tâm không thanh tịnh, đây vẫn là Tịnh độ chăng? Là Tịnh độ. Tâm bạn thanh tịnh, thì bạn ở nơi đây cảm thấy nơi đây chính là Tịnh độ. Vì sao? Cảnh chuyển theo tâm. Nếu tâm của bạn thanh tịnh mà không thể chuyển cảnh giới, điều này nói rõ tâm của bạn chẳng phải thanh tịnh thật sự, thanh tịnh thật sự thì sẽ thật sự chuyển cảnh giới. Phật Thích-ca lúc còn tại thế, chúng ta nhìn thấy giống với nơi chúng ta đang ở, hoàn cảnh giống nhau. Nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế ngài ở Tịnh độ, chúng ta không nhìn thấy. Phạm phu chúng ta nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật buổi tối nghỉ ngơi, ngồi thiền ở dưới gốc cây, dưới gốc cây trái một ít cỏ, dùng cỏ làm thành chỗ ngồi, ngài ngồi thiền ở nơi đó. Bồ-tát nhìn thấy không phải vậy, Bồ-tát nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi trên bảo tọa kim cang, chứ không phải ngồi dưới đất. Rốt cuộc cái nào nhìn thấy mới là thật? Đều là thật, đều không phải là giả. Bảo tọa đó của Thích-ca Mâu-ni Phật là trong tâm của bạn hiện ra, tâm bạn thanh tịnh thì nhìn thấy bảo tọa; tâm bạn không thanh tịnh thì nhìn thấy chỗ ngồi bằng cỏ. Nói rõ rằng thật sự là cảnh chuyển theo tâm, một chút cũng không giả.

Cho nên chúng ta tin tưởng, thân thể không khỏe, không vấn đề gì. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, cùng với Phật pháp hoàn toàn giống nhau, chỉ cần điều chỉnh tâm thái, bệnh của bạn sẽ khỏi. Trung Quốc có một số thầy Trung y nổi tiếng, họ chẩn đoán trị liệu, nói với chúng ta, bệnh chữa khỏi, 70% là do tâm thái, y được khởi tác dụng chỉ có thể chiếm 30%. Nên tâm thái tốt thì bệnh rất dễ chữa khỏi,

nếu tâm thái không tốt thì dù thần tiên cũng không chữa được. Không phải tâm thái người khác có thể chuyển được bạn, là chính mình chuyển mình, điều này rất quan trọng. Cho nên chúng ta tin tưởng, tâm thái của chúng ta tốt, trên thân không có bất cứ bệnh gì. Tâm thái chúng ta tốt, chúng ta sống ở nơi này, núi sông đất đai ở đây sẽ không xảy ra thiên tai. Vì sao vậy? Hoàn cảnh cũng chuyển theo tâm của chúng ta. Hiệp hội của chúng ta, mấy ngày nay đã mời gọi một số đồng tham đạo hữu chí đồng đạo hợp, mọi người cùng nhau hết lòng tu lực hòa kính. Mục đích là gì? Mục đích đối với bản thân mà nói, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hòa hợp, sự nghiệp thuận lợi, vạn sự như ý, còn có một tác dụng lớn hơn nữa, là để khu vực Hồng Kông và Quảng Đông này không có tai nạn. Tâm thái này của chúng ta vừa chuyển sẽ sanh ra sức mạnh lớn như vậy. Bạn xem, tự độ và cũng đã độ người, tự cứu cũng chính là cứu được khu vực này. Đây là mê tín chăng? Trước đây, người thông thường nghe điều này thì cho là mê tín, bây giờ có khoa học chứng minh. Hôm qua có đồng học đã tải một bài viết ở trên mạng nói về sự việc này, quá hay! Đây là nhà khoa học lượng tử nói. Chúng ta có thể tin tưởng, chúng ta có thể tiếp nhận.

Thế nên tiếp theo nói: *“Lại nữa, cái có thể tu chính là tâm của ‘tâm này là Phật’; cái được tu chính là tâm của ‘tâm này làm Phật’.* *Cái có thể tu và cái được tu chỉ là một tâm. Ngay tâm ấy chính là Phật, tâm và Phật không hai.*” Những điều này là Phật dạy bảo chúng ta trong kinh giáo. Chúng ta đã học bao nhiêu năm nay, đối với kinh giáo có lòng tin. Tại vì sao? Công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp, chúng ta đã đạt được, một chút cũng không giả. Thầy không gạt tôi, nói với tôi rằng, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, và tôi đã đạt được, càng lớn tuổi càng tự tại. Năm tới, tôi học Phật là được 60 năm rồi, năm tới là tròn 60 năm, giảng kinh 53 năm. Tôi học Phật bảy năm là ra giảng kinh, giảng kinh dạy học, cả đời chưa từng thay đổi phương hướng, chính là học Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta, là thầy giáo tư thực, bởi vì ngài không có trường học chính thức. Thầy giáo tư thực, học trò của ngài rất đông, chúng ta thường thấy trong kinh, 1.255 người, đệ tử thường theo. Người không phải thường theo, chỉ tham dự tạm thời, tôi nghĩ không ở trong số này. Bởi vậy ngài cũng rất vui vẻ, nhiều người như vậy theo ngài học tập, pháp duyên thù thắng, pháp hỷ sung mãn, cho nên ngài càng dạy càng vui vẻ, 49 năm chưa có một ngày nghỉ ngơi. Sau khi Phật diệt độ, cho mãi đến hiện nay ảnh hưởng lớn như vậy, ảnh hưởng đến toàn thế giới. Chánh pháp trụ lâu dài, tiếp nối huệ mạng Phật dựa vào thời đại này của chúng ta, chân thật phát tâm, phải thật làm.

Ngày nay Phật giáo trên thế giới có sáu loại hình thái, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Con đường chúng ta đi là giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta học Phật là tiếp nhận giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta đạt được lợi ích của giáo dục, chúng ta phát tâm đem giáo dục xứng tánh của Thích-ca Mâu-ni Phật, cần phải phát dương quang đại, phổ độ chúng sanh. Đó chính là nhất định phải học Thích-ca Mâu-ni Phật, mình thành tựu rồi, liền phải giảng kinh, liền phải dạy học. Đến đâu để giảng? Đến nhà người ta để giảng. Trong nhà của họ có hai, ba người, thì hai, ba người đó là thính chúng của mình. Mỗi tuần không cần quá nhiều, quá nhiều thì người ta sẽ chán bạn, chẳng thích nữa, rồi đuổi bạn đi. Một ngày, mỗi tuần một ngày, là cố định, bạn đi tìm vài nhà, thứ hai đến nhà ông Trương, thứ ba đến nhà ông Lý. Bạn mỗi ngày đều luyện giảng, dần dần sẽ giảng thành công. Những thính chúng này giúp đỡ bạn. Có thể giảng một bộ kinh giống nhau, bạn xem, một tuần bảy nhà, một tuần có thể giảng bảy lần giống nhau, rất tốt! Có thể duy trì ba năm, nền tảng của bạn sẽ được vững chắc. Sau khi giảng xong cần phải mời thính chúng góp ý, phải khiêm tốn tiếp nhận; sau khi giảng xong lại nghiên cứu thảo luận, chia sẻ, hiệu quả rất thù thắng. Trước đây khi chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo chính là dùng phương pháp này. Cho nên phải kết duyên thiện với các Phật tử, để làm gì? Để họ cho tôi đến nhà giảng pháp, kết pháp duyên. Thầy không có cách nào khác, giảng đường thư viện liên xã chỉ có một cái, đồng học học giảng kinh khoảng hơn 20 người, như vậy làm sao mà phân bổ? Giảng đường phân bổ giảng kinh, một năm khó được phân đến một lần, cho nên thời gian rất ít. Quá ít, một ngày nóng mười ngày lạnh, chẳng học được gì, việc này cần phải mỗi ngày làm. Cách mà mỗi ngày làm chính là kết nhiều duyên thiện, đến nhà các đồng tu để giảng. Thật vậy, miệt mài không bỏ, thì họ sẽ thành công. Mấy câu này vô cùng quan trọng, “cái có thể tu và cái được tu chỉ là một tâm; ngay tâm ấy chính là Phật, tâm và Phật không hai”.

“Lại có thể nói rằng: Cái có thể tu chính là Phật của ‘tâm này là Phật’; cái được tu chính là Phật của ‘tâm này làm Phật’. Tự Phật và tha Phật chỉ là một Phật. Tự và tha không hai, tự và tha rõ ràng. Năng và sở không hai, tu và chứng chẳng không. Vượt khỏi tình kiến, miễn cưỡng gọi là đại.” Mấy câu này ý nghĩa rất sâu, nhưng mỗi câu nói đều là lời thật. Cái có thể tu, xác thực là Phật của tâm này là Phật, Phật ở đây là ai? Là chính mình. Cái được tu, là Phật của tâm này làm Phật. Phật của tâm này là Phật, là tự tánh Phật của bạn, tự tánh của bạn vốn dĩ là Phật, thế nhưng hiện nay đã mê. Đã mê mất tự tánh, vậy thì phải có cái được tu. Cái được tu, là Phật của tâm này làm Phật, hiện nay điều quan trọng nhất của chúng ta là làm Phật. Bạn vốn dĩ là Phật, hiện tại lại muốn làm Phật, bạn thử nghĩ xem, bạn có thể làm

Phật không? Có thể, tại vì sao? Bạn vốn dĩ là Phật, tại sao bạn không thể làm Phật? Thánh hay phàm đều ở trong một niệm, một niệm giác chính là Phật. Ta hôm nay dựa vào cái gì để giác? Nhờ vào kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Chỉ cần chúng ta không từ bỏ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, thì kinh này sẽ giúp bạn giác. Chúng ta hằng ngày đang học tập chính là giúp chúng ta giác ngộ, không cần tìm phiền phức khác, chỉ cần bộ kinh này. Thế nhưng thật sự phải thành tựu, nền tảng phải tốt. Người xưa tốt, khó được! Từ nhỏ đã cắm vững nền tảng này. Thế hệ này của chúng ta và mấy thế hệ trước đều đã lơ là việc này. Chúng ta nhất định phải đem Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, về Thập Thiện Nghiệp thì có thể dùng bản rút gọn mà tôi trích lục, rất đơn giản. Tôi trích lục chỉ có khoảng hơn 600 chữ, khi in ra tôi thấy nằm vừa trên một trang giấy, “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh Tiếu Bản*” (Bản rút gọn kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo). Trước đây đại sư Ngẫu Ích cũng có một bản rút gọn, thích hợp dùng trong thời đại đó, còn bản rút gọn của tôi thích hợp dùng trong xã hội hiện nay. Do đó, chúng ta chỉ cần có nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, trong Cảm Ứng Thiên nói về quả báo thiện ác, tổng cộng nói 195 sự việc, trong Đệ Tử Quy có 113 sự việc. Trước tiên là học thuộc nó, rồi sau đó dùng cái này để thường xuyên kiểm điểm khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, lại học tiếp Thập Thiện Nghiệp Đạo, như vậy thì không khó chút nào. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.